

**BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN DI CHUYỂN GPMB
THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH CƠ SỞ HẠ TẦNG
KHU CÔNG NGHIỆP CẢNG CỬA NGŨ QUỐC TẾ HẢI PHÒNG**

STT	Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân	Địa chỉ	Số BBKK	Diện tích đất thu hồi (m2)	Tổng giá trị PA BTHT (đồng)	Phương án chia ra				Ghi chú
						Đất	Cây cối hoa màu	Vật kiến trúc	Chính sách hỗ trợ	
1	Ông Nguyễn Phúc Thành (CCCD: 031060016811) và vợ là Nguyễn Thị Liên (CCCD: 031165006439)	Thôn Trung Lâm, đặc khu Cát Hải	881	1136,2	16.649.000	0		2.969.000	13.680.000	

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH CƠ SỞ HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP CẢNG CỬA NGÕ QUỐC TẾ HẢI PHÒNG □

Họ và tên: Ông Nguyễn Phúc Thành (CCCD: 031060016811) và vợ là Nguyễn Thị Liên (CCCD: 031165006439)

Địa chỉ: Thôn Trung Lâm, đặc khu Cát Hải

Số BBKK: 881

Số TT	Tên tài sản	Hạng mục, quy cách	Mã hiệu định mức	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đồng)	Hệ số	Tỷ lệ	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
A	PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ									
I	Đất	Tổng diện tích đất thu hồi:		m2	1.136,2				0	
		- Hạn mức giao đất bình quân tại địa phương:		m2	940,0					
		- Số nhân khẩu trong độ tuổi lao động đủ điều kiện chuyển đổi nghề tại thời điểm thu hồi đất (năm 2025).		khẩu	0					
		- Diện tích theo hạn mức được xác định để bồi thường, hỗ trợ:		m2	-					
		- Diện tích đất NN hộ gia đình đã được nhà nước giao:		m2	-					
		Diện tích đã thu hồi tại dự án KCN (QĐ 1381)		m2	700,00					
		Diện tích đã thu hồi tại dự án Vinfats (QĐ 1393)		m2	3.060,00					
		- Diện tích đất NN hộ gia đình khai hoang sử dụng trước ngày 01/7/2004 được xem xét bồi thường, hỗ trợ:		m2	-					

Số TT	Tên tài sản	Hạng mục, quy cách	Mã hiệu định mức	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đồng)	Hệ số	Tỷ lệ	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
1	Đất nuôi trồng thủy sản	Một phần thửa đất thửa đất do ông Lê Đức Hải tự đào đắp làm ô đầm nuôi trồng thủy sản từ năm 1993. Năm 1995, ông Hải giao cho ông chị gái và anh rể trông coi là ông Đăng, bà Dung trông coi. Đến năm 2000, ông Đăng bà Dung chuyển nhượng khu vực đầm trên cho gia đình ông Nguyễn Phúc Thành vợ là bà Nguyễn Thị Liên (việc chuyển nhượng không được thiết lập thành văn bản). - Một phần thửa đất do gia đình ông Nguyễn Phúc Thành tự đào đắp làm ô đầm nuôi trồng thủy sản từ năm 1997. - Năm 2000, sau khi mua lại diện tích đầm của ông Đăng, gia đình ông Thành hợp nhất hai ô đầm trên thành một ô đầm để sử dụng vào mục đích nuôi trồng thủy sản từ đó đến nay. Hiện không tranh chấp với ai. - Theo hồ sơ bản đồ địa chính thị trấn Cát Hải năm 2013, thửa đất trên được ghi nhận là thửa số 63, tờ bản đồ số 5, diện tích 1136,2m2, mục đích sử dụng là đất nuôi trồng thủy sản, chủ dụng là đất do UBND xã quản lý. Việc ghi nhận nhầm đối tượng sử dụng trên hồ sơ bản đồ địa chính thị trấn Cát Hải đo đạc năm 2013 là do gia đình ông Thành ở thôn Trung Lâm (xã Văn Phong cũ) nên không được thông báo về việc đo đạc bản đồ địa chính. Theo hồ sơ lưu trữ thửa đất trên không nằm trong diện tích đất nuôi trồng thủy sản được giao, cho thuê. Nay nhà nước thu hồi 1136,2m2 đất nuôi trồng thủy sản do gia đình ông Nguyễn Phúc Thành vợ là Nguyễn Thị Liên đang sử dụng để thực hiện dự án. Thửa đất chưa được cấp GCNQSDĐ	Diện tích đất NN chưa được cấp GCNQSDĐ vượt hạn mức	m2	1.136,20	Không có nhân khẩu sản xuất nông nghiệp: Không tính bồi thường				
II	Vật kiến trúc								2.969.000	
1	Bồi thường tài sản, vật kiến trúc									
1	Đào đắp bờ đầm trong đê	V1=59,3*(1,4+3,4)/2*1,4	VKT.	m3	199,25	123.000				
		V2=(11,4+28,3+2,5)*(1,7+3,3)/2*1,4	VKT.	m3	147,70	123.000				
		V3=(36,2+9,9+7,3)*(1,5+3,0)/2*1,4	VKT.	m3	168,21	123.000				
2	Cống 1	Khẩu độ 2,0m								
	Thành cống	BTCT tấm đan: V=2,0*1,5*0,1*2	VKT.20023	m3	0,60	5.710.896	1,00	20%	685.308	
	Đáy cống	BTCT tấm đan: V=2,0*2,0*0,1	VKT.20023	m3	0,40	5.710.896	1,0	20%	456.872	
	Cầu	Ván ghép gỗ: S=2,6*0,5	VKT.20192	m2	1,30	500.000	1,0	20%	130.000	
	Cánh phai	Gỗ ghép: S=2,0*1,0	VKT.20192	m2	2,00	500.000	1,0	20%	200.000	
3	Cống 2	Khẩu độ 1,4m								

